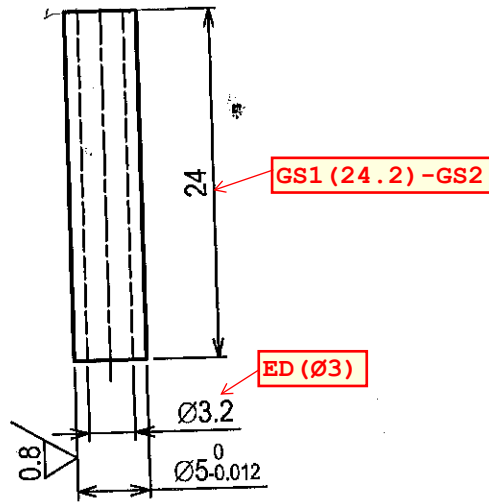
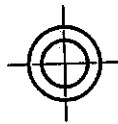


0293 414 210

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2015/06/10	设备改造	SK-12171	Qiu_Jie_Cheng	Qin_Yi_Fan	0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-11, JIS B 0419-k
						FINISH MARKS
						3.2 / (0.8)

11/28

全C0.2



Làm đen ở 138°/10 phút

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Qiu_Jie_Cheng	Qin_Yi_Fan	部品図	コレット
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	COLLET
HRC 55° ~ 58°	SOB	部品図	套筒
MATERIAL	DATE	SCALE	套筒
SKS3	2015/06/10	2:1	DWG.No.
			R026137

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

Ø6×44

SNO: **R026137**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø5*29	GS1:10 ED:15 GS2:10 AF:5 AB:10 KT